

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 02/QT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC
ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2018 (Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018)

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ :

[04] Tên người nộp thuế: Nguyễn Văn Danh

[05] Mã số thuế: 0 3 0 7 5 0 9 3 2 6

[06] Địa chỉ: 8/17, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao

[07] Quận / huyện: 1 [08] Tỉnh/thành phố: TP.HCM

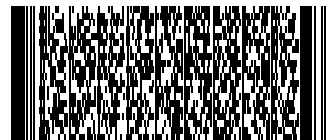
[09] Điện thoại: 0989756870 [10] Fax: [11] Email: nvdanh81@gmail.com

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): 1603205185261 [12a] Mở tại: Ngân Hàng Agribank, Chi nhánh Lý Thường Kiệt

STT	Chi tiêu		Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	VNĐ	314.743.525
	a	Tổng TNCN phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	314.743.525
		Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	
		Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	1
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	156.606.662
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	108.000.000
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	43.200.000
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	5.406.662
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4	Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]		[34]	VNĐ	158.136.863
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[35]	VNĐ	14.720.529
6	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] - [40]		[36]	VNĐ	23.342.778
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	23.342.778
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán văt năm	[40]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]		[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:

Hạch toán vào Mục 1000, tiểu mục 1001



8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0		[44]	VNĐ	
9	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0		[45]	VNĐ	8.622.249
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ	8.622.249
		Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	8.622.249
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

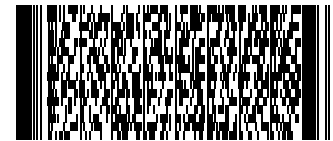
Họ và tên

Chứng chỉ hành nghề số :

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nguyễn Văn Danh

Hỗ trợ hạch toán MLNSNN:
Hạch toán vào Mục 1000, tiểu mục 1001



BẢNG KÊ
GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN)

Mẫu số: 02-1/BK-QTT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 92/2015/TT-BTC
ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2018 (Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018)

[02] Tên người nộp thuế: **Nguyễn Văn Danh**

[03] Mã số thuế:

0	3	0	7	5	0	9	3	2	6
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[04] Họ và tên vợ (chồng) nếu có: **Lê Thị Hồng Sương**

[05] Mã số thuế:

8	1	1	4	4	6	5	2	5	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

--	--	--

[06] Số CMND/ Số hộ chiếu vợ (chồng): **240916852**

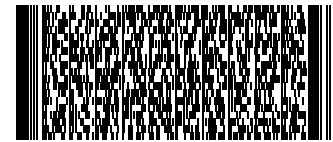
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

I. Người phụ thuộc đã có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm					
							Từ tháng	Đến tháng				
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]				
1												
II. Người phụ thuộc chưa có MST/CMND/Hộ chiếu												
STT	Họ và tên	Thông tin trên giấy khai sinh							Quốc tịch	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm	
		Ngày sinh	Số	Quyế n số	Nơi đăng ký						Từ tháng	Đến tháng
					Quốc gia	Tỉnh/ Thành phố	Quận/ Huyện	Phường/ Xã				
[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
1	Nguyễn Lê Ngọc Minh	06/06/2012			Việt Nam	Đắc Lắc	Huyện Krông Pắc	Xã Ea Kuăng	Việt Nam	Con	01/2018	12/2018

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019



NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Văn Danh